TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2023/DS-PT
Ngày 07 - 12 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Bà Giang Thị Cẩm Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Diễm L - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2023/TLPT-DS ngày 16/10/2023 về việc *"tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2023/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 177/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Thị Hồng T, sinh năm 1984. HKTT: Số 77/28/341, đường số I, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Số A, khóm T, phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

3. *Người kháng cáo:* Bà Hà Thị Hồng T là nguyên đơn và ông Nguyễn Thanh P là bị đơn**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hà Thị Hồng T trình bày: Vào ngày 09/5/2018, bà T và ông P (là chủ đầu tư khu dân cư H) có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, diện tích 85,5m^2; giá chuyển nhượng 120.000.000 đồng, thuộc một phần thửa đất số 629, tờ

bản đồ số 39 (tờ bản đồ cũ là số 16) do ông P đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 8016411, số vào sổ CS 17528 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp vào ngày 05/11/2020; đất tọa lạc tại ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi ký kết hợp đồng, bà T đã thanh toán cho ông P 85.000.000 đồng, có lập giấy biên nhận có chữ ký của ông P và có đóng dấu của Công ty Cổ phần H1. Khi nào ông P hoàn tất thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho bà T đứng tên thì bà T sẽ giao cho ông P số tiền còn lại là 35.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ đó đến nay, bà T đã nhiều lần yêu cầu ông P hoàn tất thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho bà T đứng tên và bà T cũng nhiều lần yêu cầu ông P công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà T và ông P nhưng ông P không thực hiện được. Nay bà T yêu cầu Toà án công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 78,9m^2 giữa bà T và ông P lập vào ngày 09/5/2018 và bà T yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với diện tích đất theo đo đạc thực tế 6,6m^2; đất tọa lạc tại ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu do nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 8016411, số vào sổ CS 17528 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp vào ngày 05/11/2020. Trong trường hợp không có căn cứ công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà T và ông P thì bà T yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả giao dịch vô hiệu theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/02/2023, bị đơn ông Nguyễn Thanh P trình bày: Ông P thống nhất với trình bày của bà T ông là chủ đầu tư khu dân cư Hoài P1 và bà T có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào ngày 09/5/2018. Nội dung hợp đồng hai bên thỏa thuận như bà T đã trình bày nêu trên. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T ông P1 không đồng ý, ông P1 yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông P1 và bà T. Ông P1 yêu cầu bà T giao trả đất lại cho ông P1 để ông P1 giao lại đất cho Công ty Cổ phần X và ông P1 đồng ý giao trả lại cho bà T số tiền đã nhận của bà T 85.000.000 đồng và trả tiền lãi suất theo quy định của pháp luật.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2023/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Hồng T đối với ông Nguyễn Thanh P về yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 09/5/2018 giữa bà Hà Thị Hồng T với ông Nguyễn Thanh P đối với diện tích đất theo đo đạc thực tế 78,9m^2 thuộc một phần thửa 629, tờ bản đồ số 39, tọa lạc ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Hồng T đối với ông Nguyễn Thanh P đối với diện tích đất theo đo đạc thực tế 6,6m^2 nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 806411 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp vào ngày 05/11/2020 cho ông Nguyễn Thanh P.

3. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 09/5/2018 đối với diện tích đất theo đo đạc thực tế 78,9m^2 thuộc một phần thửa 629, tờ bản

đồ số 39, tọa lạc ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu giữa bà Hà Thị Hồng T với ông Nguyễn Thanh P bị vô hiệu.

4. Buộc ông Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ trả cho bà Hà Thị Hồng T tổng số tiền 171.213.488 đồng (Một trăm bảy mươi mốt triệu hai trăm mười ba nghìn bốn trăm tám mươi tám đồng).

5. Buộc bà Hà Thị Hồng T phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Thanh P diện tích đất theo đo đạc thực tế 78,9m^2 thuộc một phần thửa 629, tờ bản đồ số 39, tọa lạc tại ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, có vị trí, số đo như sau:

- Hướng Đông giáp với đất ông Châu Tấn T1 đang quản lý, sử dụng, có số đo 17,53m;

- Hướng Tây giáp với đất ông Phan Phước T2 đang quản lý, sử dụng, có số đo 17,54m;

- Hướng Nam giáp với công viên cây xanh, có số đo 4.50m;

- Hướng Bắc giáp với lộ nhựa rộng 06m, có số đo 4.50m.

Hiện trạng trên đất tranh chấp có 14 (mười bốn) cây chuối chưa có buồng và 01 (một) cây chuối có buồng. Ông Nguyễn Thanh P được quyền sử dụng 14 (mười bốn) cây chuối chưa có buồng và 01 (một) cây chuối có buồng.

(Bản vẽ mặt bằng hiện trạng sử dụng đất của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh B là một phần không thể tách rời bản án).

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bà Hà Thị Hồng T phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 10.506.641 đồng; bà Hà Thị Hồng T đã nộp tạm ứng số tiền 10.506.641 đồng đã chi phí hết không được hoàn lại.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21 tháng 8 năm 2023 bà Hà Thị Hồng T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm số 62/2023/DS-ST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi. Bà T yêu cầu xem xét về mức độ lỗi hợp đồng vô hiệu do ông Nguyễn Thanh P là người hoàn toàn có lỗi.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 ông Nguyễn Thanh P kháng cáo do ông không đồng ý cấp sơ thẩm áp mức giá 4.589.000 đồng/m^2 để buộc ông hoàn trả cho bà T số tiền 171.000.000 đồng, ông kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm áp giá đền bù theo giá của Hội đồng định giá của Tòa án huyện V là 500.000 đồng/m^2.

Tại phiên tòa, bà T và ông P thống nhất thỏa thuận ông P sẽ trả cho bà T số tiền mà ông P đã nhận của bà T là 85.000.000 đồng và bồi thường cho bà T số tiền 65.000.000 đồng, tổng cộng là 150.000.000 đồng và bà T đồng ý giao toàn bộ tài sản trên đất và giao trả lại cho ông P diện tích đất theo đo đạc thực tế 78,9m^2 thuộc một phần thửa 629, tờ bản đồ số 39, tọa lạc tại ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là tự nguyên, phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự, áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án sơ thẩm số 62/2023/DS-ST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đơn kháng cáo của bà Hà Thị Hồng T và ông Nguyễn Thanh P trong thời hạn luật định. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Theo Biên bản xem xét, thẩm định đất tranh chấp ngày 04/5/2023, bản vẽ mặt bằng hiện trạng sử dụng đất của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh B thể hiện đất tranh chấp có vị trí, số đo, diện tích, hiện trạng như sau:

- Hướng Đông giáp với đất ông Châu Tấn T1 đang quản lý, sử dụng, có số đo 17,53m;

- Hướng Tây giáp với đất ông Phan Phước T2 đang quản lý, sử dụng, có số đo 17,54m;

- Hướng Nam giáp với công viên cây xanh, có số đo 4,50m;

- Hướng Bắc giáp với lộ nhựa rộng 06m, có số đo 4,50m.

Diện tích 78,9m^2 thuộc một phần thửa đất 629, tờ bản đồ số 39 do ông P đứng tên quyền sử dụng đất, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 806411do Sở Tài nguyên và Môi

trường tỉnh B cấp vào ngày 05/11/2020. Hiện trạng, trên đất tranh chấp có 14 cây chuối chưa có trái và 01 cây chuối có trái.

[3] Bà T yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 09/5/2018 diện tích 78,9m^2 thuộc một phần thửa 629, tờ bản đồ số 39 với ông P. Xét thấy, tại thời điểm bà T nhận chuyển nhượng đất của ông P thì ông P chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên chưa đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 188 Luật đất đai; đất chuyển nhượng là đất nuôi trồng thủy sản, ông P tự ý phân nền để bán cho bà T và ghi loại đất chuyển nhượng trong hợp đồng là đất thổ cư là trái quy định về mục đích sử dụng đất tại khoản 2 Điều 501 Bộ luật Dân sự năm 2015: "*Nội dung của hợp đồng về quyền sử dụng đất không được trái với quy định về mục đích sử dụng, thời hạn sử dụng đất, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định khác của pháp luật có liên quan*". Vậy nên, giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà T và ông P đã vi phạm điều cấm của pháp luật, không phát sinh hiệu lực từ thời điểm giao kết. Mặt khác, theo công văn số 539/CNVPĐK ĐĐHVL ngày 26/7/2023 thể hiện tại thời điểm ngày 09/5/2018 đến hiện tại, vị trí đất tranh chấp chưa đủ điều kiện để tách thửa theo Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh B và Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh B, được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 12/12/2022. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không công nhận hợp đồng và tuyên bố hợp đồng vô hiệu là có căn cứ.

[4] Xét sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, theo thỏa thuận của các đương sự bà T đồng ý giao cho ông P toàn bộ tài sản trên đất và trả phần đất diện tích 78,9m^2 thuộc một phần thửa đất 629, tờ bản đồ số 39 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 806411 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp vào ngày 05/11/2020, đồng thời, ông P đồng ý trả cho bà T số tiền 150.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi.

[5] Chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản là 10.506.641 đồng. Bà T phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản là 10.506.641 đồng. Bà T đã nộp xong và chi hết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Mặc dù các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nhưng việc thỏa thuận của các đương sự làm thay đổi nghĩa vụ của các đương sự nên cần điều chỉnh tiền án phí sơ thẩm theo sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể: Bà Hà Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Bà T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000752 ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh

Bạc Liêu, được chuyển thu án phí. Ông Nguyễn Thanh P phải chịu 7.500.000 đồng.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông P được miễn nộp án phí phúc thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Bà T phải chịu số tiền 300.000 đồng.

[8] Các phần khác của Bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các điểm a, c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165 và Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 117, 123, 129, 131, 500, 501, 502, 503 của Bộ luật Dân sự; các điều 167, 188, 203 Luật Đất đai; điểm đ khoản 1 Điều 12, các điểm a, b khoản 1 Điều 24, các khoản 1, 4 Điều 26, các điểm a, b khoản 3 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thỏa thuận của bà Hà Thị Hồng T và ông Nguyễn Thanh P. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 62/2023/DS-ST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Hồng T đối với ông Nguyễn Thanh P về yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 09/5/2018 giữa bà Hà Thị Hồng T với ông Nguyễn Thanh P đối với diện tích đất theo đo đạc thực tế 78,9m^2 thuộc một phần thửa 629, tờ bản đồ số 39, tọa lạc ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Hồng T đối với ông Nguyễn Thanh P đối với diện tích đất theo đo đạc thực tế 6,6m^2 nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 806411 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp vào ngày 05/11/2020 cho ông Nguyễn Thanh P.

3. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 09/5/2018 đối với diện tích đất theo đo đạc thực tế 78,9m^2 thuộc một phần thửa 629, tờ bản đồ số 39, tọa lạc ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu giữa bà Hà Thị Hồng T với ông Nguyễn Thanh P là vô hiệu.

4. Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Hà Thị Hồng T và ông Nguyễn Thanh P.

4.1. Buộc ông Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ trả cho bà Hà Thị Hồng T số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

4.2. Buộc bà Hà Thị Hồng T trả cho ông Nguyễn Thanh P diện tích đất theo đo đạc thực tế 78,9m^2 thuộc một phần thửa 629, tờ bản đồ số 39, tọa lạc tại ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, có vị trí, số đo như sau:

- Hướng Đông giáp với đất ông Châu Tấn T1 đang quản lý, sử dụng, có số đo 17,53m;

- Hướng Tây giáp với đất ông Phan Phước T2 đang quản lý, sử dụng, có số đo 17,54m;

- Hướng Nam giáp với công viên cây xanh, có số đo 4.50m;

- Hướng Bắc giáp với lộ nhựa rộng 06m, có số đo 4.50m.

Hiện trạng trên đất tranh chấp có 14 (mười bốn) cây chuối chưa có buồng (trái) và 01 (một) cây chuối có buồng (trái). Ông Nguyễn Thanh P được quyền sử dụng 14 (mười bốn) cây chuối chưa có buồng (trái) và 01 (một) cây chuối có buồng (trái).

(Bản vẽ mặt bằng hiện trạng sử dụng đất của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh B là một phần không thể tách rời bản án).

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bà Hà Thị Hồng T phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 10.506.641 đồng; bà Hà Thị Hồng T đã nộp tạm ứng số tiền 10.506.641 đồng đã chi phí hết không được hoàn lại.

7. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hà Thị Hồng T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Bà Hà Thị Hồng T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000752 ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, được chuyển thu án phí.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Thanh P phải nộp 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

8. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Thanh P được miễn nộp án phí phúc thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

Bà Hà Thị Hồng T phải nộp số tiền 300.000 đồng. Bà Hà Thị Hồng T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013773 ngày 29/8/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi nên được chuyển thu án phí.

9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Vĩnh Lợi;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi;
- Đương sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lệ Kiều